

KẾ HOẠCH DẠY HỌC Lớp : 1/2 **Tuần 13**
Người soạn : NGUYỄN THỊ TÍN
Ngày thực hiện : 02/12/2024 – 8/12/2024
Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ : SINH HOẠT DƯỚI CỜ :
GIAO LƯU VỚI CHỦ BỘ ĐỘI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được hình mẫu bộ đội trong đời thực.
- Hiểu được vai trò của bộ đội trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc
- Có thái độ biết ơn các chiến sĩ bộ đội đã và đang canh giữ bình yên cho Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:
 - + Ổn định tổ chức.
 - + Chính đôn trang phục, đội ngũ
 - + Đứng nghiêm trang
 - + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
 - + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:
 - + Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.
 - + Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tích cực hoạt động của học sinh.
 - + Một số hoạt động của tiết chào cờ:
 - * Thực hiện nghi lễ chào cờ
 - * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
 - * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, giá trị sống.

* Gợi ý cách tiến hành

- Nhà trường tổ chức buổi trò chuyện giữa chú bộ đội (hoặc cựu chiến binh) với HS toàn trường. Buổi trò chuyện được tổ chức theo hình thức tọa đàm về các nội dung theo gợi ý:

- Chú bộ đội chia sẻ về:

+ Nhiệm vụ của bộ đội.

+ Công việc hằng ngày của bộ đội.

+ Nơi làm việc của bộ đội.

+ Trang phục của bộ đội.

+ Phương tiện, vũ khí bộ đội sử dụng để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

- Giao lưu giữa HS với chú bộ đội, theo các hình thức:

+ Đặt câu hỏi trò chuyện.

+ Tập các động tác đội hình, đội ngũ như chú bộ đội.

+ Hát cùng chú bộ đội.

- HS chia sẻ cảm xúc về buổi giao lưu với chú bộ đội.)

TOÁN: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử
- HS: Các que tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. <u>Hoạt động khởi động: (5 phút)</u></p> <p>HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):</p> <p><i>HD HS quan sát bức tranh trong SGK.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- HDHS Làm tương tự với các tình huống còn lại.- GV nhận xét	<p>-<i>Nói</i> với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?+ Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn.
<p>B. <u>Hoạt động hình thành kiến thức: (10 phút)</u></p> <ul style="list-style-type: none">- HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: $7-1=6$. <p>Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: $7-2$; $8-1$; $9-6$.</p> <p>GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.</p> <p>Hoạt động cả lớp: GV dùng các chấm</p>	<p>-HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả</p>

<p>tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên. Củng cố kiến thức mới: - GV nêu một số tình huống. - GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.phép trừ: $7-1=6$</p>	<p>- HS đặt phép trừ tương ứng. -HS tự nêu tình huống tương tự rồi đổ nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn).</p>
<p>C. <u>Hoạt động thực hành, luyện tập:</u> <u>(15 phút)</u></p> <p>Bài 1 - HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kỹ năng.</p> <p>Bài 2 - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài - GV nhận xét</p> <p>Bài 3 -HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi <i>Vi dụ:</i> Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: $9 - 7$</p>	<p>- HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện -HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính. -Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. - Tìm -HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi</p>

= 2.

- GV nhận xét

D. Hoạt động vận dụng: (3 phút)

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

E. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tương ứng.

-Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS trình bày

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 64: **in it**
(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các van **in, it**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các van **in, it**.
- Thực hiện đúng trò chơi hái táo vào rổ van **in**, van **it**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (2).
- Viết đúng các van **in, it**, các tiếng (đèn) **pin**, (quả) **mít** (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: 4 hình ở BT đọc hiểu để HS đánh số TT cho tranh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>A. Khởi động: (5 phút) 2 HS đọc bài <i>Kết bạn</i> (1) (bài 63).</p> <p>B. DẠY BÀI MỚI</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút) vần in, vần it.</p> <p>2. Chia sẻ và khám phá : (10 phút) (BT 1: Làm quen)</p> <p>2.1. Dạy vần in</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc từng chữ i - nờ - in. - Phân tích vần in. - Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / in. - HS: <i>đèn pin /pin</i>. - Phân tích tiếng pin. - Đánh vần, đọc: pờ - in - pin / pin. - Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / pờ - in - pin / đèn pin. <p>2.2. Dạy vần it (như vần in)</p> <p>Đánh vần, đọc trơn: i - tờ - it / mờ - it - mít - sắc - mít / quả mít.</p> <p>* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: in, it, 2 tiếng mới học: pin, mít</p> <p>3. Luyện tập (18 phút)</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Hái quả trên cây,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc, cả lớp đọc từng từ: <i>tin, nhìn, vịt,...</i> - HS làm bài trong VBT: nối (bằng bút) từng quả táo với rổ vần tương ứng. - 1 HS nói kết quả (GV dùng kĩ thuật vi tính cho rơi các quả táo (<i>tin, nhìn, nín, chín</i>) vào rổ vần in; (<i>vịt, thit</i>) vào rổ vần it. - GV chỉ từng quả táo, cả lớp: Tiếng tin có vần in... Tiếng vịt có vần it,... <p>3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu - Vần in: viết i trước, n sau. / vần it: viết i 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần, đọc trơn -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn -HS thực hiện -HS nói -HS đọc -HS làm BT -HS nói kết quả -HS lắng nghe

<p>trước, t sau (t cao 3 li).</p> <ul style="list-style-type: none"> - pin: viết p (cao 4 li) rồi đến vần in. - mít: viết m rồi đến vần it, dấu sắc đặt trên i. <p>b) HS viết: vần in, it (2 - 3 lần). Sau đó viết: (đèn) pin, (quả) mít.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p>	<p>HS viết vào bảng con</p> <p>HS tham gia nhận xét</p>
--	---

Tiết 2

<p>3.3. Tập đọc : (30 phút) (BT 3) Giới thiệu bài: Hồ sen. Để biết được hồ sen nằm ở đâu? Hoa sen nở vào mùa nào? Các em hãy nghe câu chuyện.</p> <p>a) GV đọc mẫu.</p> <p>b) Luyện đọc từ ngữ: sen, cửa sổ, búp, kín, thơm ngát.</p> <p>c) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Bài có 5 câu. / GV chỉ từng câu <p>d) Đọc tiếp nối từng câu.</p> <p>e) Thi đọc đoạn, bài.</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sen nằm ở đâu? Hoa sen nở vào mùa nào? - HS làm bài vào VBT. -1-2 HS nhắc lại đáp án đúng. <p>4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS luyện đọc từ ngữ</p> <p>-HS luyện đọc câu</p> <p>-HS thi đọc bài</p> <p>-HS thực hiện làm bài trong vở BT</p>
---	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Chiều Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024

TOÁN:

Bài : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kỹ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học. NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử.
- HS: Que tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. <u>Hoạt động khởi động : (5 phút)</u></p> <p>HS thực hiện các hoạt động sau:</p> <p>Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS chơi trò chơi “Truyền điện”</p> <p>- HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?</p>
<p>B. <u>Hoạt động thực hành, luyện tập: (25 phút)</u></p> <p>Bài 1</p> <p>Cá nhân HS làm bài 1:</p> <p>+ Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.</p> <p>+ Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.</p> <p>+ Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .</p> <p>-GV nhận xét</p>	<p>Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.</p> <p>-HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.</p>

Bài 2

-Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài
Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.

Bài 3

- Cá nhân HS tự làm bài 3:
a. Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: $10-5 = 4$; $10 - 4 = 7$; $7 - 2 = 9$.
b. Sửa các phép tính sai cho đúng: $10-5 = 5$; $10 - 4 = 6$; $7 - 2 = 5$.

Bài 4

- HD HS quan sát tranh
Ví dụ: a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn?
HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c).
HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.

HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính

-HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lớp.

-HS quan sát

Thực hiện phép trừ $7 - 2 = 5$. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là $7 - 2 = 5$.

-HS kể

C. Hoạt động vận dụng: (3 phút)

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

-HS nêu

D. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

**Bài 65: iên, iêt
(2 tiết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các vần **iên, iêt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iên, iêt**.
- Làm đúng BT tìm từ ngữ có vần **iên, iêt** ứng với mỗi hình.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tiết tập viết*.
- Viết đúng **iên, iêt**, (cô) **tiên, viết** (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: Thẻ để HS ghi phương án đúng / sai. Sách điện tử, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1	
Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>Khởi động: (5 phút)</p> <p>-HS 1 đọc bài <i>Cua, cò và đàn cá</i> (2) (bài 64).</p> <p>-HS 2 trả lời câu hỏi: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?</p> <p>A. DẠY BÀI MỚI</p> <p>1. Giới thiệu bài:(2 phút) vần iên, vần iêt.</p>	<p>-HS đọc bài, trả lời câu hỏi</p>

2. Chia sẻ và khám phá : (10 phút) (BT 1:

Làm quen)

2.1. Dạy vần **iên**

- HS đọc: **iê - nờ - iên.**
- Phân tích vần **iên** gồm âm **iê** và **n.**
- Đánh vần, đọc: **iê - nờ - iên / iên.**
- HS nói: *cô tiên / tiên.*
- Phân tích tiếng tiên.
- Đánh vần, đọc: *tờ - iên - tiên / tiên.*
- Đánh vần, đọc trơn: *iê - nờ - iên / tờ - iên -*

tiên / cô tiên.

2.2. Dạy vần **iêt** (như vần **iên**)

Đánh vần, đọc trơn: *iê - tờ - iêt / Vờ - iêt -*

Viêt - nặng - Viêt / Viêt Nam.

* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **iên, iêt**, 2 tiếng mới học: **tiên, Viêt.**

3. Luyện tập: (15 phút)

3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)

- HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *viết, đèn điện,...*
- HS tìm từ ngữ ứng với mỗi hình; nói kết quả: 1) biển, 2) kiến, 3) biệt thự...
- GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại.

3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)

- a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
- Vần **iên**: viết **iê** trước, **n** sau. / vần **iêt**: viết **iê** trước, **t** sau.
- **tiên**: viết **t** rồi đến vần **iên**. / **viết**: viết **V** rồi đến vần **iêt**, dấu sắc đặt trên **ê**.
- HS viết: **iên, iêt** (2 lần). Sau đó viết: (cô) **tiên, viết.**
- GV cùng Hs nhận xét

-HS đọc

-HS phân tích

-HS đánh vần

-HS nói

-HS đánh vần

-HS đánh vần, đọc trơn

-HS thực hiện

-HS nói

-HS đọc

-HS tìm từ ngữ

-HS lắng nghe

- HS viết vào bảng con

- HS tham gia nhận xét

Hoạt động nối tiếp (3 phút)

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: EM YÊU CHÚ BỘ ĐỘI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.
- Thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.
- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

* Tích hợp GDMTBD: HS biết các chú bộ đội ngoài đảo xa đang ngày đêm canh giữ biển trời Tổ quốc

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- Tranh, ảnh về chú bộ đội.
- Trang phục bộ đội cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định: - Giới thiệu bài + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội.	- Hát - Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút) *Mục tiêu: - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.	

- Bước đầu biết được khung cảnh sự phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

Hoạt động 1. Cùng nhau hát

Mục tiêu:

- HS hát được một số bài hát về bộ đội. Qua đó thêm yêu mến, biết ơn các chú bộ đội đã giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc

*** Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: Cháu thương chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Văn Yến).

- GV tổ chức cho HS:
+ Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.
+ Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát.

*GV kết luận.

- Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.

- Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để thuộc bài hát về bộ đội.

- HS hát kết hợp múa theo nhạc.

- Làm việc nhóm

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Tìm hiểu về chú bộ đội

*** Mục tiêu:**

- HS biết trang phục, đồ dùng và nơi làm việc của chú bộ đội. Qua đó, có tình cảm kính trọng và biết ơn các chú bộ đội

*** Cách tiến hành :**

- GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo. -

- HS giới thiệu theo sự chuẩn bị của các nhóm.

<p>GV tổ chức cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội. + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội. <p>- Nhận xét</p> <p>* Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ đội làm nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương của Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc nhóm 4 + HS thảo luận thống nhất trong nhóm theo tìm hiểu của HS. + HS chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp. <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>
<p>Hoạt động 3. Tập đội hình, đội ngũ</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản. 	
<p>* Cách tiến hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn. - Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ. +Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp. + Tập hợp hàng dọc: <p>* Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4,...) hàng dọc, tập hợp”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2,3,4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia một khuỷu tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập hợp thành 4 hàng dọc dưới sân tập. - HS tập dưới sự hướng dẫn của GV <p>+ 4 lần</p> <p>+ 4 lần</p>

<p>+ Dóng hàng dọc:</p> <p>* Khẩu lệnh “Nhìn trước thẳng”.</p> <p>+ Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.</p> <p>* Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống.</p> <p><i>c. Kết luận</i></p> <p>- Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội. Em muốn thực hiện các động tác đội hình, đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên.</p>	<p>- Lắng nghe</p>
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội.</p>	<p>- Lắng nghe</p>

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 65: iên, iêt (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các vần **iên, iêt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iên, iêt**.
- Làm đúng BT tìm từ ngữ có vần **iên, iêt** ứng với mỗi hình.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tiết tập viết*.
- Viết đúng **iên, iêt**, (cô) **tiên, viết** (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: Thẻ đề HS ghi phương án đúng / sai. Sách điện tử, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 2	
<p>3.3. Tập đọc : (30 phút) (BT 3)</p> <p>a) GV giới thiệu minh họa và bài đọc: kể về 2 HS trong tiết tập viết.</p> <p>b) GV đọc mẫu.</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: tiết tập viết, cẩn thận, xô bàn, biển, xiên đi, nhãn mặt, thì thầm.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: Bài có mấy câu? (10 câu).- GV chỉ từng câu (liền 2 câu ngắn) cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: <i>Thế mà bạn Kiên xô bàn / làm chữ “biển” của Hà xiên đi.</i>- HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần iên (<i>Kiên, biển, xiên</i>); vần iêt (<i>tiết, viết</i>). <p>e) Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn),</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS luyện đọc từ ngữ</p> <p>-HS luyện đọc câu</p> <p>-HS thi đọc bài</p>

<p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng ý cho HS đọc. / HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai. / GV chốt đáp án: Ý a (<i>Hà viết chữ xiên vì chưa cẩn thận</i>). Sai. Ý b (<i>Hà viết chữ xiên vì Kiên lỡ xô bàn</i>). Đúng. Ý c (<i>Cô khen chữ Hà đẹp</i>): Đúng. - Cả lớp đọc lại kết quả; ghi lại vào VBT. - - GV: Bài đọc cho em biết gì về bạn Hà? <p>4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS thực hiện làm bài trong vở BT</p> <p>- Hà viết chữ rất cẩn thận. / Hà tốt bụng, dễ bỏ qua lỗi của bạn</p>
--	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TẬP VIẾT: in, it, iên, iêt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Viết đúng **in, it, iên, iêt, đèn pin, quả mít, cô tiên, viết** - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Sách điện tử, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: (2 phút) GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <p>a) HS nhìn bảng, đọc: <i>in, đèn pin, it, quả mít, iên, cô tiên, iêt, viết.</i></p> <p>b) Tập viết: <i>in, đèn pin, it, quả mít.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần <i>in, it</i>; độ cao các con chữ. - GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh (<i>mít</i>). 	<p>-HS đọc</p> <p>-HS đọc nói cách viết</p>

- HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

c) Tập viết: *iên, cô tiên, iêt, viết* (như mục b).
HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.

-HS viết vào vở

-GV cùng HS nhận xét

4/Hoạt động nối tiếp: (3 phút)

-GV nhận xét tiết học

-NHắc những HS chưa hoàn thành , về nhà tiếp tục luyện viết

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024

TOÁN:

Bài: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (tiếp theo)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

*Tích hợp GDKNS: KN ra quyết định, giải quyết vấn đề, KN hợp nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử.
- HS: Que tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. <u>Hoạt động khởi động:</u> (5 phút)</p> <p>Chia sẻ các tình huống có phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.</p> <p>B. <u>Hoạt động hình thành kiến thức:</u></p> <p><u>(10 phút)</u></p> <p>- Cho HS tìm kết quả từng phép trừ trong phạm vi 10 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn:</p> <p>$2-1 = 1; 3-2=1; 4-3 = 1; 6-4 = 2; 9-5 = 4; \dots$</p> <p>Lưu ý: GV có thể tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).</p>	<p>- HS thực hiện</p>

- *Sắp xếp* các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.

- GV giới thiệu *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.

HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10*.

- GV tổng kết: Có thể nói:

Dòng thứ nhất được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 1.

Dòng thứ hai được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.

.....

Dòng thứ mười được coi là Bảng trừ: Một số trừ đi 10.

B. Hoạt động thực hành, luyện tập:

(15 phút)

Bài 1

Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.

Lưu ý: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng ngón tay, que tính,... để tìm kết quả. GV nên hướng dẫn HS vận dụng *Bảng trừ trong phạm vi 10* để tính nhẩm.

- GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản để nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kỹ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi

HS đưa ra *phép trừ* và đối nhau tìm *Kết quả* (làm theo nhóm bàn).

- Đối vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.

đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: $9 - 1$; $7 - 2$; $8 - 8$; ...

Bài 2

- Cho HS tự làm bài 2: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ô có số chỉ kết quả tương ứng; Thảo luận với bạn về chọn ô có số chỉ kết quả thích hợp;

- GV chốt lại cách làm bài, có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.

Bài 3

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: $10 - 1 = 9$.

+ Tranh bên phải có 9 bạn đi bơi, 2 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: $9 - 2 = 7$.

- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày

- Chia sẻ trước lớp

- HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp

D. Hoạt động vận dụng: (3 phút)

HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

E. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS nêu, nhận xét

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

IÊNG VIẾT:

Bài 66: yên, yết

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các vần **yên, yết**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yết**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên, vần yết**.
- Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yết**.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.
- HS: bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
A/Khởi động: (5 phút) 2 HS đọc bài <i>Tiết tập viết</i> (bài 65). B/Dạy bài mới: 1. Giới thiệu bài: (2 phút) Ở bài 65, các em đã học vần iên, vần iêt . Ở bài này, các em cũng học vần iên, vần iêt nhưng âm i được thể hiện bằng chữ y dài: yên, yết .	

1. Chia sẻ và khám phá: (10 phút)

(BT 1: Làm quen)

1.1. Dạy vần **yên**

- GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên**. HS đọc: **yên**.

- Phân tích vần **yên**: gồm âm **yê** + **n**.

- Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên**.

- Đọc trơn: **yê - nờ - yên / yên** ngựa.

1.2. Dạy vần **yết** (như vần **yên**)

- GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo.

- HS đánh vần, đọc trơn: **yê - tờ - yết - sắc** - **yết** / Nam Yết.

* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **yên, yết**, 2 tiếng mới học: **yên, yết**.

3. Luyện tập: (18 phút)

3.1 Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên**, tiếng có vần **yết**)

- HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết*,...

GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua*).

- Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên**, vần **yết**; báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:

Tiếng **yên** (xe) có vần **yên**. Tiếng (niêm) **yết** có vần **yết**,...

3.2. Ghi nhớ (quy tắc chính tả)

-HS đọc

-HS phân tích

-HS đánh vần

-HS đánh vần, đọc trơn

-HS lắng nghe

-HS thực hiện

-HS nói

HS đọc từ ngữ

-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc

- GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên**, vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên**, **iêt** được viết bằng **y** dài.

+ Vần **iên** được viết là **iên** (**i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t** + vần **iên**). HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên**. VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiên,...*

Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt** (**i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết** (**b** + **iêt** + dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt**. VD: *viết, (thân) thiết, (nước chảy) xiết, siết* (chặt)...

+ Vần **iên** được viết là **yên** (**y**) khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yên** (**0** + **yên**). Tương tự với **yêt**. VD: **yết** (**0** + **yết**). GV: Có rất ít tiếng có vần **yên**, **yêt**.

- GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên**, **iêt**.

3.3. Tập viết (bảng con - BT 5)

a) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

- Vần **yên**: viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê**, từ **ê** sang **n**.

- Vần **yêt**: viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y** - **ê** - **t**.

- Từ **yên ngựa**: viết **yên** trước, **ngựa** sau.

- Từ **yết kiến**: viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê**.

b) HS viết bảng con: **yên**, **yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến)

-HS lắng nghe

-HS viết ở bảng con

-

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 66: **yên, yêt**

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em*.
- Viết đúng các vần **yên, yê**, các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

*Tích hợp GDKNS: Rèn kĩ năng phân tích, phán đoán, nêu ý kiến cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 2	
<p>3..3Tập đọc (BT 4): (30 phút)</p> <p>a) GV giới thiệu bài đọc về đảo <i>Nam Yết</i>. Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.</p> <p>b) GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu.</p> <p>c) HS luyện đọc từ ngữ: Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể. GV giải nghĩa: <i>bộ phận cơ thể</i> - một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu.- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). <p>e) Thi đọc từng đoạn, cả bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi.- Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh.- Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh. <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS luyện đọc từ ngữ</p> <p>-HS luyện đọc câu</p> <p>-HS thi đọc bài</p>

về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.

-HS làm mẫu

- 1 HS làm mẫu với ảnh 1.
- Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó.

-

+ Ảnh 2: Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết. / Ảnh cột mốc chủ quyền trên đảo Nam Yết.

+ Ảnh 3: Đây là đèn biển ở Nam Yết. / Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển.

+ Ảnh 4: Chiến sĩ trồng rau ở Nam Yết. / Các chú bộ đội sống ở Nam Yết như ở nhà.

+ Ảnh 5: Các chú bộ đội nắm chắc tay súng bảo vệ đảo Nam Yết. / Nam Yết là bộ phận của Tổ quốc Việt Nam.

- GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.

4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

TẾT NGUYÊN ĐÁN (2 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .
- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

*** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

*** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- Video clip bài hát Ngày Tết quê em (nhạc của Từ Huy) .
- HS : ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết, ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Những hoạt động thường diễn ra vào dịp tết Nguyên đán

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Ôn định: (5 phút) GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Ngày Tết quê em .</p> <p>- HS trả lời câu hỏi : Bài hát cho em gì về ngày Tết ?</p> <p>-GV : Bài hát cho thấy không khí đón Tết trên khắp đất nước với hoa tươi , phố đông vui , người đi sắm Tết , đi chơi , thăm hỏi lẫn nhau ... và ý nghĩa thiêng liêng giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát , đó là tết Nguyên đán .</p> <p>người đi sắm Tết , đi chơi , thăm hỏi lẫn nhau ... và ý nghĩa thiêng liêng giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát , đó là tết Nguyên đán .</p>	<p>- Hát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU: KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI</p> <p>Hoạt động 1 :(15 phút) Tìm hiểu về những hoạt động vào dịp ngày tết Nguyên đán</p> <p>* Mục tiêu</p> <p>Nếu được những hoạt động vào dịp tết Nguyên đán .</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	

Bước 1: HS làm việc theo cặp .

- Yêu cầu HS quan sát các hình trang 54 , 55 (SGK) để trả lời câu hỏi :
- +Những người trong mỗi hình đang làm gì ?
- +Trong đó , những hoạt động nào thường diễn ra trước Tết , những hoạt động nào thường diễn ra trong dịp Tết ?

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả
 - GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời
- * GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.

- HS quan sát
- HS chia sẻ và thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi

- Đại diện trình bày kết quả
- HS tham gia nhận xét

Hoạt động 2 : (15 phút) G/T về các hoạt động của em và gia đình vào dịp tết**Nguyên án**

*Mục tiêu

- Nêu được một số hoạt động của em và gia đình trong dịp Tết

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo nhóm

- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những việc em cùng gia đình thường làm vào dịp Tết t
- HD HS theo các câu hỏi:
 1. Vào dịp tết Nguyên đán , em cùng với gia đình thường làm gì ?
 2. Em thích nhất hoạt động nào ? Vì sao ?

Bước 2 : Làm việc cả lớp

- Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp

HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm

HS chia sẻ với các bạn trước lớp

<p>- GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán</p> <p>-- GV kết hợp với HS nhận xét</p>	<p>HS theo dõi, nhận xét</p>
--	------------------------------

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Chiều thứ Tư, ngày 4 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT:

Bài 67: on, ot

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết các vần **on, ot**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on**, vần **ot**.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS : Thẻ lựa chọn đáp án (BT đọc hiểu).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>A/Khởi động: (5 phút) 2 HS tiếp nối nhau đọc bài <i>Nam Yết của em</i> (bài 66). HS 3 trả lời câu hỏi: Nói điều em biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.</p> <p>B/DẠY BÀI MỚI</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút) vần on, vần ot.</p> <p>2. Chia sẻ và khám phá: (10 phút) (BT 1: Làm quen)</p> <p>2.1. Dạy van on</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc: o - nờ - on.- Phân tích vần on.- Đánh vần và đọc: o - nờ - on / on.- HS nói: <i>mẹ con / con.</i> / Phân tích tiếng con.<ul style="list-style-type: none">- Đánh vần, đọc: <i>cờ - on - con / con.</i> –- Đánh vần, đọc trơn: <i>o - nờ - on / cờ - on - con / mẹ con.</i> <p>2.2. Dạy vần ot (như vần on) Đánh vần, đọc trơn: <i>o - tờ - ot / hờ - ot -</i></p>	<p>_HS đọc bài, trả lời câu hỏi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS phân tích</p> <p>-HS đánh vần</p> <p>-HS nói</p> <p>-HS đánh vần</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn</p>

hot - sắc - hót / chim hót.

* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **on, ot**, 2 tiếng mới học: **con, hót**

3/Luyện tập: (18 phút)

3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)

- HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ: nón lá, quả nhót, rót trà,...
- HS làm bài trong VBT; nói kết quả. GV nối trên bảng từng hình ảnh với từ ngữ.
- GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rót trà, 2) nón lá, 3) sọt cá,...

3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)

- a) GV viết mẫu, giới thiệu
 - Vần on: viết o trước, n sau. Các con chữ đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa o và n.
 - Vần ot: viết o trước, t sau. Viết o rồi rê bút nối sang t.
 - con: viết c trước, vần on sau.
 - hót: viết h (cao 5 li) rồi viết vần ot, dấu sắc đặt trên o.
- b) HS viết: on, ot (2 lần). Sau đó viết: (mẹ) con, (chim) hót.
-GV cùng HS nhận xét

-HS thực hiện

-HS nói

-HS đọc từ ngữ

-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc

-HS lắng nghe

-HS viết ở bảng con

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

TIẾNG VIỆT:

Bài 67: on, ot (2 tiết)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).
- Biết nói lời xin phép.
- Viết đúng các vần **on, ot**, các tiếng (mẹ) **con**, (chim) **hót** (trên bảng con).

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.

- HS: Thẻ lựa chọn đáp án (BT đọc hiểu), bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động giáo viên	Hoạt động học sinh
Tiết 2	
3.1 Tập đọc (BT 3): (30 phút)	
a) GV chỉ hình, giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1).	-HS lắng nghe
b) GV đọc mẫu.	
c) Luyện đọc từ ngữ: cá rô, kiếm ăn, dặn con, liền, tốt ra ngoi, lên bờ, cá cò can. GV giải nghĩa từ: <i>tốt</i> (di chuyển, chạy rất nhanh); <i>can</i> (khuyên ngăn đừng làm).	-HS luyện đọc từ ngữ
d) Luyện đọc câu - GV: Bài có mấy câu? (9 câu). - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).	-HS luyện đọc câu
e) Thi đọc đoạn, bài (có thể nhìn SGK). Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 6 câu.	-HS thi đọc bài
g) Tìm hiểu bài đọc - BT a: GV nêu YC; chỉ từng ý cho cả lớp đọc. + HS đánh dấu chọn ý đúng trên VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ (ý thứ nhất hoặc ý thứ hai). + GV: Ý nào đúng? Cả lớp: Ý đúng: <i>Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cò lên bờ.</i> + GV: Ý nào sai? Cả lớp: Ý sai: <i>Rô mẹ vừa đi - Cá cò đã rủ rô con đi xa.</i> - BT b: + GV nêu YC của BT (Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?). - + GV nhận xét lời xin phép của HS (lẽ phép, thật thà); nêu câu hỏi: Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô mẹ sẽ làm gì? HS phát biểu. - GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định	-HS thực hiện làm bài trong vở BT -HS đọc -HS phát biểu tự do. VD: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!... -Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm

<p>lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.</p> <p>+ GV: Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con?</p> <p>* Củng cố: HS đọc lại bài 67; đọc 8 vần vừa học trong tuần (chân trang 122).</p> <p>4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng</p> <p>-Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết.</p>
---	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024

TẬP VIẾT
yên, yêt, on, ot

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng **yên, yêt, on, ot, yên ngựa, yêt kiến, mẹ con, chim hót** - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.
- HS: Bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Giới thiệu bài: (5 phút) GV nêu MĐYC của bài học.	
2. Luyện tập: (25 phút) a) Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học. b) Tập viết: yên, yên ngựa, yêt, yêt kiến. - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần yên, yêt, độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn: + Vần yên: chữ y cao 5 li. Vần yêt: chữ t cao 3 li. + yên ngựa: g cao 5 li, dấu nặng dưới u. /yêt kiến, dấu sắc đặt trên ê. - HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập một. c) Viết: on, mẹ con, ot, chim hót (như mục b). - GV cùng HS nhận xét bình chọn bạn viết đúng qui trình, nhanh đẹp	HS đọc -HS lắng nghe -HS viết vào vở -HS tham gia nhận xét, bình chọn
3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút) - GV nhận xét tiết học -Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết	

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

KỂ CHUYỆN:

Bài 68: MÂY ĐEN VÀ MÂY TRẮNG (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.
- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài.

Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động: (5 phút) GV chỉ 3 tranh đầu minh họa câu chuyện <i>Sư tử và chuột nhắt</i> (bài 62), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. Thực hiện tương tự với 3 tranh cuối và HS 2. HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?	
B. DẠY BÀI MỚI: (25 phút) 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (gợi ý) 1.1. Quan sát và phỏng đoán: GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện <i>Mây đen và mây trắng</i> . 1.2. Giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện <i>Mây đen và mây trắng</i> giúp các em hiểu một điều rất quan trọng khi đánh giá những người xung quanh. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe.	
2. Khám phá và luyện tập 2.1. Nghe kể chuyện: GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm.	
2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh - GV chỉ tranh 1, hỏi: <i>Mây trắng</i>	- Mây trắng dè bieu mây đen: “Nhọ nhem

nói gì với mây đen?

- GV chỉ tranh 2: *Mây đen lặng im vì còn mãi nghĩ điều gì?*

- GV chỉ tranh 3: *Vì sao mây đen òa khóc?*

- GV chỉ tranh 4: *Nước mắt của mây đen mang lại điều gì cho cánh đồng và cỏ cây, hoa lá?*

- GV chỉ tranh 5: *Vì sao mây trắng xấu hổ, tự trách mình?*

- * Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1 hoặc 2 HS nhắc lại.

b) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.

c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 5 tranh.

2.3. Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)

a) Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.

b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).

c) 1 HS nhìn 5 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.

nhỏ nhem thế mà cũng gọi là mây. Thật xấu hổ!”.

-Nghe mây trắng dè bủ, mây đen chẳng nói gì vì còn mãi nhìn xuống cánh đồng hạn hán, nghĩ cách để giúp các bác nông dân.

- Mây đen khóc vì thương các bác nông dân, thương cánh đồng khát nước.

-Nước mắt của mây đen làm cho những cánh đồng reo vui, cỏ cây, hoa lá bừng tỉnh. Tất cả đều cảm ơn đám mây đen, cảm ơn cơn mưa tốt bụng.

-Mây trắng xấu hổ, tự trách mình đã kiêu kì, coi thường mây đen vừa tốt bụng vừa làm được việc có ích.

-HS trả lời câu hỏi theo tranh

- Hs kể chuyện theo tranh

-HS tham gia bình chọn

<p>- GV cùng HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.</p> <p>2.4. Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện</p> <p>-GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?</p> <p>- .-GV: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài. Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được</p> <p>- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện.</p>	<p>- Mây đen rất có ích. / Mây đen làm mưa tưới tắm cho cây cỏ, ruộng đồng. / Mây trắng xấu hổ vì đã coi thường mây đen, không hiểu giá trị của mây đen.</p>
<p>3/Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Thần gió và mặt trời.</p>	

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

TỰ NHIÊN XÃ HỘI:

TẾT NGUYÊN ĐÁN (TIẾT 2)

Tết Nguyên Đán qua bộ sưu tập của nhóm em

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .
- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

*** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

*** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- Video clip bài hát Ngày Tết quê em (nhạc của Từ Huy) .
- HS : ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết, ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình (nếu có).

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG	
<p>Hoạt động 3 (30 phút) Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán</p> <p>* Mục tiêu</p> <p>Giới thiệu được các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán đã sưu tầm được .</p>	
<p>* Cách tiến hành</p> <p>* Cách tiến hành</p> <p><i>Bước 1 : Làm việc theo nhóm</i></p> <p>- GV yêu cầu HS đưa ra những thông tin hoặc hình ảnh đã sưu tầm được về tết Nguyên đán (bao gồm cả các ảnh chụp về hoạt động của gia đình mình trong những ngày Tết)</p> <p>- GV theo dõi hd HS thực hiện</p> <p><i>Bước 2 : Làm việc cả lớp</i></p> <p>- GV yêu cầu các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp .</p> <p>- GV cùng HS nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều thông tin , hình ảnh bổ ích về những hoạt động đón tết Nguyên đán ở Việt Nam và hoặc một số nước khác</p> <p>-Yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức ở</p>	<p>- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày , sắp xếp bộ sưu tập những thông tin hoặc hình ảnh về tết Nguyên đán của nhóm mình . Đồng thời cùng nhau tập trình bày .</p> <p>- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.</p> <p>HS trưng bày SP</p> <p>- HS các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những thông tin , hình ảnh mà các bạn đã sưu tầm được</p> <p>-Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp</p> <p>-HS đọc</p>

cuối bài .

3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

Thứ Sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024

TIẾNG VIỆT:

Bài 69: ÔN TẬP (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ghép đúng các âm chính **i, iê, yê, o** với âm cuối **n, t** thành vần.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (2).
- Biết nói lời xin lỗi.
- Tập chép đúng chính tả 1 câu văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Sách điện tử
- **HS:** Thẻ lựa chọn đáp án.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
<p>A. Khởi động: (5 phút) 1 HS đọc bài Tập đọc <i>Mẹ con cá rô</i> (1) (bài 67).</p> <p>1. Giới thiệu bài: (2 phút) GV nêu MĐYC của bài học.</p> <p>2. Luyện tập: (23 phút)</p> <p>2.1. BT 1 (Ghép các âm thành vần) (lướt nhanh, làm bài cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa lên bảng lớp mô hình ghép vần; nêu YC: Ghép các âm chính i, iê, yê, o với âm cuối n, t thành vần.- GV chỉ từng âm chính ở cột dọc, cả lớp	<p>-HS đọc bài</p> <p>-HS ghép âm</p>

đọc: **i, iê, yê, o.**

- GV chỉ từng âm cuối ở hàng ngang, cả lớp:
n, t.

- GV chỉ mẫu, mời 1 HS đọc: **iê - nờ - iên**; cả lớp: **iên**. 1 HS nói: **tiên** (VD).

- GV chỉ từng chữ, cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần (cột ngang); **in** (Sau đó, 1 HS nói 1 tiếng có vần **in**. VD: **tin**). Tiếp tục với **it / iên / iêt / yê / yêt / on / ot**. Sau mỗi vần, 1 HS nói nhanh tiếng có vần đó.

2.2. BT 2 (Tập đọc)

a) GV chỉ hình minh họa bài *Mẹ con cá rô* (2); giới thiệu: Bài đọc sẽ cho các em biết điều gì đã xảy ra với cá rô con. Cuối cùng, cá rô con đã hiểu ra điều gì?

b) GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: *Vì sao rô con nằm thở hí hóp?* (Rô con vọt lên bờ, bờ hồ khô cạn không có nước. Cá không thể sống thiếu nước nên rô con thở hí hóp. Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở yếu, vất vả, như sắp cạn hơi, phát ra âm thanh).

c) Luyện đọc từ ngữ: **vọt lên, khô cạn, thở hí hóp, than thở, thần mưa, phát còi, đổ về, tràn qua, vọt về, tha thứ.**

d) Luyện đọc câu

- GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.

- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).

e) Thi đọc đoạn, bài. Có thể chia bài làm 2 đoạn (2 câu / 5 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc

- BT a: + GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.

+ HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc viết vào thẻ ý mình chọn.

+ HS giơ thẻ, báo cáo kết quả: Ý thứ hai đúng (ý thứ nhất sai).

+ Cả lớp đọc lại kết quả: *Khi rô con gặp nạn - chị gió, thần mưa giúp rô con.*

-HS đọc

-HS đọc

-HS nói

-HS lắng nghe

-HS luyện đọc từ ngữ

-HS luyện đọc câu

-HS thi đọc bài

-HS thực hiện làm bài trong vở BT

-HS đọc

<ul style="list-style-type: none"> - BT b: + 1 HS đọc YC (Nói lời rô con xin lỗi mẹ). - HS phát biểu. <p>+ GV nhận xét lời xin lỗi của HS: lễ phép, thể hiện sự chân thành nhận lỗi...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? (Phải biết nghe lời mẹ. <p>3/BT 3 (Tập chép)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu văn cần tập chép. - Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: <i>vọt, gập</i>. - HS viết bài trong vở / VBT. / Viết xong tự sửa bài, đổi bài với bạn để sửa lỗi. - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. <p>4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>-VD: Mẹ ơi, con biết lỗi rồi. Từ nay con sẽ luôn nhớ lời mẹ dặn ạ. / Mẹ ơi, hôm nay nằm trên bờ hồ khô cạn, con rất sợ. Con biết lỗi rồi ạ. Từ nay con sẽ luôn nghe lời mẹ ạ. / Xin mẹ hãy tha lỗi cho con, mẹ nhé!...</p> <p>- Rô con búng bình, không nghe lời mẹ nên đã gặp nạn).</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS viết vào vở BT</p>
---	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....
.....

SINH HOẠT LỚP:

VẼ TRANH VỀ CHÚ BỘ ĐỘI

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh.
- Yêu thích hoạt động sáng tạo nghệ thuật..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định: (5 phút) Hát</p> <p>2. Các bước sinh hoạt: (30 phút)</p> <p>2.1. Nhận xét trong tuần 13</p> <p>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</p> <p>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></p> <p>+ <i>Tác phong , đồng phục .</i></p> <p>+ <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i></p> <p>+ <i>Vệ sinh.</i></p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* <i>Tuyên dương:</i></p> <p>- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p>* <i>Nhắc nhở:</i></p> <p>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>2.2. Phương hướng tuần 14</p> <p>- Thực hiện dạy tuần 14, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p> <p>2.3. Vẽ Tranh về chú bộ đội</p> <p>- GV tổ chức cho HS:</p>	<p>- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.</p> <p>+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi</p> <p>+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi</p> <p>+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi</p> <p>+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi</p> <p>- Lắng nghe để thực hiện.</p> <p>- Lắng nghe để thực hiện.</p> <p>- Lắng nghe để thực hiện.</p>

<p>+ Chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất hoặc thể giới thiệu những bức tranh đẹp về bộ đội.</p> <p>+ Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ và thảo luận ở trên.</p> <p>+ Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp.</p>	<p>+ HS lần lượt lên chia sẻ những bức tranh (ảnh) đẹp về chú bộ đội.</p> <p>+ HS vẽ tranh theo ý thích của mình.</p> <p>+ Giới thiệu bức tranh của mình với mọi người.</p>
--	---

IV.Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Thủy Thanh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG**

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD


Huỳnh Chi Bích Mai


Nguyễn Chi Tín

